

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Vân

2. Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Sơn Minh Q; sinh ngày 21 tháng 4 năm 1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang D và bà Sơn Thị Nguyệt A; vợ không rõ, con tên Trần Hưng P sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 07/02/2024. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, tại ngã tư đường Ba Tháng Hai - Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Sơn Minh Q đang điều khiển xe mô tô biển số 50N1-393.68 có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 14, Quận 10 để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong ốp lưng điện thoại di động của Q 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Q khai là ma túy tổng hợp, cất giấu để sử dụng. Công an Phường 14, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định trưng cầu giám định tình thể không màu thu giữ của Q. Tại Bản kết luận giám định số 2455/KL-KTHS ngày 15/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tình thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2405 gram, loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Trần Sơn Minh Q đã khai nhận, do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 45 ngày 07/02/2024 Q điều khiển xe mô tô biển số 50N1-393.68 đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, mua 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng của người phụ nữ tên “Gấu” (chưa rõ lai lịch). Sau khi mua xong, Q cất gói ma túy vào trong ốp lưng điện thoại và điều khiển xe đi về thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ tên “Gấu” bán ma túy cho bị cáo Q, theo kết quả xác minh của Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, không có người phụ nữ có đặc điểm nhận dạng như lời khai của bị cáo Q tại khu vực đường Bùi Viện.

Tài sản vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói vật chứng đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Nguyễn Phương C, bên trong có 0,0937gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (ghi số 793/2024, mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có số imei 863839063648189, số thuê bao 0798341233 và 01 (một) ốp lưng điện thoại nhựa trong suốt. Đây là điện thoại của bị cáo Q dùng cất giấu ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 chuyển các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 50N1-393.68, có số khung: RLCUG0610HY424441, số máy: G3D4E-444356. Kết quả giám định số khung, số máy xe không thay đổi. Xác minh xe do bà Sơn Thị Nguyệt A, mẹ ruột của bị cáo Q, đăng ký sở hữu từ năm 2017. Bà A cho bị cáo Q mượn sử dụng và không biết bị cáo Q dùng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Sơn Thị Nguyệt A.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSQ.10 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố bị cáo Trần Sơn Minh Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng:

Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 793/2024 chứa chất ma túy bên trong có 0,0937g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có số imei 863839063648189, số thuê bao 0798341233 và 01 (một) ốp lưng điện thoại nhựa trong suốt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 thu giữ của bị cáo Q. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo Q.

Bị cáo Trần Sơn Minh Q khai: Thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/02/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 50N1-393.68 đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng của người phụ nữ tên “Gấu” (chưa rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là không oan sai. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người chứng kiến và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, biên bản mở

niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại ngã tư đường Ba Tháng Hai và Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,2405g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Q 10 truy tố bị cáo Trần Sơn Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cổ tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm, cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 793/2024 chứa chất ma túy bên trong có 0,0937g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có số imei 863839063648189, số thuê bao 0798341233 và 01 (một) ốp lưng điện thoại nhựa trong suốt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 thu giữ của bị cáo Q. Quá trình điều tra bị cáo Q khai nhận là tài sản của bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Xét, người phụ nữ tên “Gấu” mà bị cáo Q khai là người đã bán ma túy

loại Methamphetamine cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 10 tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Q khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Sơn Minh Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Sơn Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Sơn Minh Q để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 793/2024 bên trong có 0,0937g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có số imei 863839063648189, số thuê bao 0798341233 và 01 (một) ốp lưng điện thoại nhựa trong suốt.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS ngày 17/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/05/2024)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Sơn Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Sơn Minh Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 10, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 10, Tp. HCM;
- Công an Quận 10, Tp. HCM;
- Phòng PC 53 (CA Tp. HCM);
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân